TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày 06 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lực và ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh năm 1979; sinh trú quán: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Trần Văn Th (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1942; vợ: Đồng Thị Thu Ph, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2012); con: Có 03 con, lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; Ngày 29/10/2013 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt B 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đến ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Trọng H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 51, khu 12, phường Thanh M, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).
- Anh Đỗ Tiến D sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 8, phường Thanh M, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 04/8/2017, Trần Văn B đang ở nhà tại Thôn M, xã L thì nhận được điện thoại của Đinh Trọng H hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy (Heroine), B đồng ý và hẹn H đến nhà ở của B để giao nhận ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, B đi bộ đến khu vực mộ tổ họ V thuộc Thôn M, xã L thì gặp H và Đinh Trọng H. Sau đó H đưa cho B số tiền 600.000đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng (trong số tiền 600.000 đồng thì H góp 500.000đồng còn D góp 100.000đồng để mua ma túy sử dụng cho bản thân). B cầm tiền của H để vào túi quần rồi bảo H và D đứng đợi. Sau đó, B cầm tiền của H đi mua 01 gói ma túy rồi quay lại khu mộ tổ họ V gặp H, D và đưa gói ma túy cho H. H cầm gói ma túy do B đưa và lấy 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain từ trong túi quần của H rồi đưa cho B cùng gói nhỏ ma túy để nhờ B pha và chia hộ ma túy để H và D sử dụng bằng hình thức chích. B đồng ý và cho toàn bộ số ma túy vào một xi lanh nhựa để hòa với nước cất thì bị bắt giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ trên tay phải của Trần Văn B đang cầm 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai nhận đó là ma túy (Heroine) của B vừa bán cho H với giá 600.000đồng, tang vật được niêm phong, ký hiệu A1 và thu trong túi quần bên trái phía trước B đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1800 màu xanh đen đã cũ;

Thu trên mặt đất tại vị trí của B đang ngồi 01 xi lanh nhựa nhãn hiệu Vinahankook còn nguyên bao gói chưa qua sử dụng, 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng, một mảnh giấy tráng kim loại màu vàng và 01 vỏ bao gói xi lanh bằng giấy ni lon nhãn hiệu Vinahankook, .

Thu trong túi quần bên trái phía trước Đinh Trọng H đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu trắng đen đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn B và Nguyễn Trung H đều ở Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh P. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 859/KLGĐ ngày 10/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0448 gam (không phẩy không bốn bốn tám gam, không kể bao bì) có Heroin. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT 20; Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0,0448 gam mẫu là 0,0353 gam (không phẩy không ba năm ba gam). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong.

Về nguồn gốc ma túy dùng để bán cho H và D, B khai: Sau khi nhận tiền của H, B đi bộ đến nhà Nguyễn Trung H, sinh năm 1983 ở Thôn M, xã L, huyện T mua một gói ma túy (Heroine) được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng với số tiền 500.000 đồng và trả nợ cho H 100.000đồng rồi mang về khu mộ tổ họ V bán cho H và D thì bị bắt. Khi B đến nhà H mua ma túy thì chỉ có B và H không có ai làm chứng.

Tại phiên tòa Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 68/KSĐT - MT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Trần Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn B từ 33 đến 39 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo . Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/8/2017, tại khu vực mộ tổ họ V thuộc Thôn M, xã L, huyện T, Trần Văn B đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng (trọng lượng) 0,0353 gam với giá 600.000 đồng cho Đinh Trọng H và Đỗ Tiến D. Hành vi của B đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào … mua bán trái phép … chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 29/10/2013 Trần Văn B bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đến ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng khi về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là tái phạm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản làm việc giữa Cơ quan điều tra với Công an xã L, huyện T, ngày 20/10/2017 thì Trần Văn B là đối tượng nghiện ma túy, B không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

Về nguồn gốc số ma túy dùng để bán B khai mua của Nguyễn Trung H, sinh năm 1983 ở Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh P. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không thu giữ được đồ vật gì có liên quan, bản thân H không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa điều tra làm rõ được nên tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với Đinh Trọng H và Đỗ Tiến D cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân, trọng lượng ma túy (Heroine) là 0,0353gam, H và D chưa có tiền án về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hành vi của H và D không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và D.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1800 thu giữ của Trần Văn B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT thu giữ của Đinh Trọng H, quá trình điều tra xác định B và H sử dụng điện thoại vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc, 01 xi lanh nhựa nhãn hiệu Vinahankook còn nguyên bao gói chưa qua sử dụng, 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng, một mảnh giấy tráng kim loại màu vàng, 01 bỏ bao gói xi lanh bằng giấy ni lon nhãn hiệu Vinahankook và mẫu vật Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định đều là tang vật của vụ án, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/8/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1800 của Trần Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT của Đinh Trọng H.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc, 01 xi lanh nhựa nhãn hiệu Vinahankook còn nguyên bao gói chưa qua sử dụng, 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain chưa qua sử dụng, một mảnh giấy tráng kim loại màu vàng, 01 vỏ bao gói xi lanh bằng nilon nhãn hiệu Vinahankook và 0,0000g mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 09/11/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Tố Uyên